**Đề ôn tập TV nâng cao lớp 5**

**Câu 1: Khoanh tròn vào chữ cái trước từ có tiếng bảo mang nghĩa: “giữ, chịu trách nhiệm”**

A. Bảo kiếm B. Bảo toàn C. Bảo ngọc D. Gia bảo

**Câu 2:**

**a) Đồng nghĩa với từ hạnh phúc là từ:**

A. Sung sướng B. Toại nguyện C. Phúc hậu D. Giàu có

**b. Trái nghĩa với từ hạnh phúc là từ:**

A. Túng thiếu B. Bất hạnh C. Gian khổ D. Phúc tra

**Câu 3**: **Hãy nhận xét cách sắp xếp vị trí các trạng ngữ trong các câu dưới đây và đánh dấu X vào những câu đúng:**

A) Lúc tảng sáng, ở quãng đường này, lúc chập tối, xe cộ qua lại tấp nập.

B) Lúc tảng sáng và lúc chập tối, ở quãng đường này, xe cộ qua lại rất tấp nập.

C) Ở quãng đường này, lúc tảng sáng và lúc chập tối xe cộ qua lại rất tấp nập.

D) Lúc chập tối ở quãng đường này, lúc tảng sáng và lúc chập tối, xe cộ qua lại rất tấp nập.

**Câu 4:** **Từ nào dưới đây có tiếng “bảo” không có nghĩa là “giữ, chịu trách nhiệm”.**

A. bảo vện B. bảo hành C. bảo kiếm D. bảo quản

**Câu 5**: **Câu văn nào dưới đây dùng sai quan hệ từ:**

A. Tuy trời mưa to nhưng bạn Hà vẫn đến lớp đúng giờ.

B. Thắng gầy nhưng rất khoẻ.

C. Đất có chất màu vì nuôi cây lớn.

D. Đêm càng về khuya, trăng càng sáng.

**Câu 6: Từ nào dưới đây không đồng nghĩa với các từ còn lại?**

A. Cầm. B. Nắm C. Cõng. D. Xách.

**Câu 7**: **Cho đoạn thơ sau:**

Muốn cho trẻ hiểu biết

Thế là bố sinh ra

Bố bảo cho bé ngoan

Bố dạy cho biết nghĩ

(Chuyện cổ tích loài người- Xuân Quỳnh)

Cặp quan hệ từ in nghiêng trên biểu thị quan hệ gì?

A. Nguyên nhân - kết quả. B. Tương phản.

C. Giả thiết - kết quả. D. Tăng tiến.

**Câu 8:** **Dòng nào dưới đây nêu đúng nét nghĩa chung của từ “ chạy” trong thành ngữ “ Chạy thầy chạy thuốc”,?**

A. Di chuyển nhanh bằng chân.

B. Hoạt động của máy móc.

C. Khẩn trương tránh những điều không may xảy ra.

D Lo liệu khẩn trương để nhanh có được cái mình muốn.

**Câu 9**:**Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất:**

Câu:"Bạn có thể đưa cho tôi lọ mực không?" thuộc kiểu câu:

A. Câu cầu khiến B. Câu hỏi có mục đích cầu khiến.

C. Câu hỏi D. Câu cảm.

**Câu 10:** **Dòng nào có từ mà tiếng nhân không cùng nghĩa với tiếng nhân trong các từ còn lại?**

A. Nhân loại, nhân tài, nhân lực. B. Nhân hậu, nhân nghĩa, nhân ái.

C. Nhân công, nhân chứng, chủ nhân. D. Nhân dân, quân nhân, nhân vật.

**Câu 11:** **Trong các câu sau, câu nào là câu ghép?**

A. Bình yêu nhất đôi bàn tay mẹ.

B. Sau nhiều năm xa quê, giờ trở về, nhìn thấy con sông đầu làng, tôi muốn giang tay ôm dòng nước để trở về với tuổi thơ.

C. Mùa xuân, hoa đào, hoa cúc, hoa lan đua nhau khoe sắc.

D. Bà ngừng nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới là tóc trắng nhìn cháu âu yếm và mến thương.

**Câu 12:** T**ừ nào sau đây gần nghĩa nhất với từ hoà bình?**

A. Bình yên. B. Hoà thuận.

C. Thái bình. D. Hiền hoà.

**Câu 13:** **Câu nào sau đây không phải là câu ghép.**

A. Cánh đồng lúa quê em đang chín rộ.

B. Mây đen kéo kín bầu trời, cơn mưa ập tới.

C. Bố đi xa về, cả nhà vui mừng.

D. Bầu trời đầy sao nhưng lặng gió.

**Câu 14:** T**rong câu sau:"Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm" có:**

A. 1 Tính từ; 1 động từ. B. 2 Tính từ; 2 động từ

C. 2 Tính từ; 1 động từ. D. 3 Tính từ; 3 động từ.

**Câu 15**: **Câu:"Bạn có thể đưa cho tôi lọ mực không?" thuộc kiểu câu:**

A. Câu cầu khiến B. Câu hỏi

C. Câu hỏi có mục đích cầu khiến. D. Câu cảm.

**Câu 16:** **Ghi dấu x vào trước từ trái nghĩa với từ “ thắng lợi”**

A. Thua cuộc B. Chiến bại C. Tổn thất D. Thất bại

**Câu 17:** **Khoanh vào chữ cái đứng trước dòng chỉ gồm các từ láy:**

A. Bằng bằng, mới mẻ, đầy đủ, êm ả B. Bằng bặn, cũ kĩ, đầy đủ, êm ái

C. Bằng phẳng, mới mẻ, đầy đặn, êm ấm. D. Bằng bằng, mơi mới, đầy đặn, êm đềm

**Câu 18**: **Khoanh vào chữ cái đứng trước dòng chỉ gồm các động từ:**

A. Niềm vui, tình yêu, tình thương, niềm tâm sự

B. Vui tươi, đáng yêu, đáng thương, sự thân thương

C. Vui chơi, yêu thương, thương yêu, tâm sự

D. Vui tươi, niềm vui, đáng yêu, tâm sự

**Câu 19**: Cho các câu tục ngữ sau:

- Cáo chết ba năm quay đầu về núi.

- Lá rụng về cội.

- Trâu bảy năm còn nhớ chuồng.

Chọn ý thích hợp dưới đây để giải thích ý nghĩa chung của các câu tục ngữ trên.

A. Làm người phải thuỷ chung.

B. Gắn bó quê hương là tình cảm tự nhiên.

C. Loài vật thường nhớ nơi ở cũ .

D. Lá cây thường rụng xuống gốc.

**Câu 20:** **Tìm từ trái nghĩa cho từ “Hoà bình” .** Đặt hai câu để phân biệt cặp từ trái nghĩa.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 21**: **Xác định từ viết đúng:**

A. Chăm lo B. Chăm no C. Trăm no D. Trăm lo

**Câu 22:** **Từ điền vào chỗ trống của câu: " Hẹp nhà…bụng " là:**

A. nhỏ. B. rộng. C. to. D. tốt.

**Câu 23**: Tr**ong các từ sau từ nào không phải là danh từ.**

A. Niềm vui B. Màu xanh C. Nụ cười. D. Lầy lội

**Câu 24**: **Truyện ăn xôi đậu để thi đậu từ "đậu" thuộc:**

A. Từ nhiều nghĩa. B. Từ đồng nghĩa.

C. Trái nghĩa. D. Từ đồng âm.

**Câu 25:** **Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau**

A. Hoà bình B. Thương yêu. C. Đoàn kết. D. Giữ gìn.

**Câu 26: Thành ngữ nào dưới đây nói về tinh thần dũng cảm?**

A. Chân lấm tay bùn. B. Đi sớm về khuya.

C. Vào sinh ra tử. D. Chết đứng còn hơn sống quỳ.

**Câu 27: Từ “xanh” trong câu “Đầu xanh tuổi trẻ sẵn sàng xông pha” và từ “xanh” trong câu “Bốn mùa cây lá xanh tươi” có quan hệ với nhau như thế nào?**

A. Đó là một từ nhiều nghĩa.

B. Đó là hai từ đồng nghĩa.

C. Đó là hai đồng âm.

D. Đó là từ nhiều nghĩa và từ đồng nghĩa.  
  
**Câu 28: Trong các nhóm từ sau đây, nhóm nào là tập hợp các từ láy:**

A. xa xôi, mải miết, mong mỏi, mơ mộng.

B. xa xôi, mải miết, mong mỏi, mơ màng.

C. xa xôi, mong ngóng, mong mỏi, mơ mộng.

D. xa xôi, xa lạ, mải miết, mong mỏi.

**Câu 29**: **Trong các câu sau đây, câu nào có từ " ăn" được dùng theo nghĩa gốc:**

A. Làm không cẩn thận thì ăn đòn như chơi!

B. Chúng tôi là những người làm công ăn lương.

C. Cá không ăn muối cá ươn.

D. Bạn Hà thích ăn cơm với cá.

**Câu 30: Dãy từ nào dưới đây gồm các từ đồng nghĩa với từ "nhô" (Trong câu: Vầng trăng vàng thẳm đang từ từ nhô lên từ sau luỹ tre xanh thẳm)**

A. Mọc, ngoi, dựng. B. Mọc, ngoi, nhú.

C. Mọc, nhú,đội. D. Mọc, đội, ngoi.

**Câu 31: Trong 2 câu thơ "Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay**

Vượn hót chim kêu suốt cả ngày"

A. Có 5 danh từ, 2 động từ, 1 tính từ, đó là…………………………….

B. Có 6 danh từ, 2 động từ, 1 tính từ, đó là (DT: cảnh, rừng, Việt Bắc,vượn, chim, ngày. ĐT: hót, kêu. TT: hay.)

C. Có 4 danh từ, 3 động từ, 1 tính từ, đó là…………………………….

D. Có 4 danh từ, 2 động từ, 1 tính từ, đó là: ……………………………

**Câu 32: Đọc đoạn văn sau:**

(a) Hà dẫn Hoa cùng ra ruộng lạc .(b)Bây giờ, mùa lạc đang vào củ .(c) Hà đã giảng giải cho cô em họ cách thức sinh thành củ lạc. (d) Một đám trẻ đủ mọi lứa tuổi đang chơi đùa trên đê.  
Trong đoạn văn trên, câu văn nào không phải là câu kể: Ai làm gì?

A. câu (a) B. câu (b) C. câu (c) D.câu(d)  
  
**Câu 33. Ai là tác giả của Bài thơ: “Hạt gạo làng ta”**

A. Nguyễn Duy B. Trần Đăng Khoa

C. Tố Hữu. D. Nguyễn Bùi Vợi.

**Câu 34**. Đọc hai câu thơ sau:

Sáu mươi tuổi vẫn còn xuân chán

So với ông Bành vẫn thiếu niên.

Nghĩa của từ “xuân” trong đoạn thơ là:

A. Mùa đầu tiên trong 4 mùa B. Trẻ trung, đầy sức sống

C. Tuổi tác D. Ngày

**Câu 35. Cho câu sau: Hình ảnh người dũng sĩ mặc áo giáp sắt, đội mũ sắt, cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quân giặc.**là câu sai vì:

A. Thiếu chủ ngữ. B. Thiếu vị ngữ.

C. Thiếu trạng ngữ. D. Thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ.

**Câu 36. Câu chia theo mục đích diễn đạt gồm có các loại câu sau:**

A. Câu kể, câu đơn, câu ghép, câu hỏi.

B. Câu hỏi, câu ghép, câu khiến, câu kể.

C. Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến.

D. Câu kể, câu cảm, câu hỏi, câu đơn.

**Câu 37. Câu nào có từ “chạy” mang nghĩa gốc?**

A. Tết đến, hàng bán rất chạy

B. Nhà nghèo, Bác phải chạy ăn từng bữa.

C. Lớp chúng tôi tổ chức thi chạy.

D. Đồng hồ chạy rất đúng giờ.

**Câu 38. Câu tục ngữ:"Đói cho sạch, rách cho thơm” có ý khuyên ta điều gì?**

A. Đói rách cũng phải ăn ở sạch sẽ, vệ sinh.

B. Dù có nghèo túng, thiếu thốn cũng phải sống trong sạch, giữ gìn phẩm chất tốt đẹp

C. Dù nghèo đói cũng không được làm điều gì xấu.

D. Tuy nghèo đói nhưng lúc nào cũng phải sạch sẽ thơm tho.

**Câu 39: Cuối của bài thơ “Hành trình của bầy ong” tác giả có viết:**

"Bầy ong giữ hộ cho người

Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày."

Hai dòng thơ trên ý nói gì?

A. Bầy ong đã làm cho những mùa hoa tàn phai nhanh.

C. Bầy ong đã làm cho những mùa hoa không bao giờ hết.

B. Bầy ong đã giữ những giọt mật cho đời.

D. Bầy ong giữ được những hương vị của mật hoa cho con người sau khi các mùa hoa đã hết

**Câu 40: Cho câu văn:**

Trên nền cát trắng tinh, nơi ngực cô Mai tì xuống đón đường bay của giặc, mọc lên những bông hoa tím. Chủ ngữ trong câu trên là:

A. trên nền cát trắng tinh

B. nơi ngực cô Mai tì xuống

C. nơi ngực cô Mai tì xuống đón đường bay của giặc

D. những bông hoa tím

**Câu 41: Dòng nào gồm các từ láy:**

A. Đông đảo, đông đúc, đông đông, đông đủ, đen đen, đen đủi, đen đúa.

B. Chuyên chính, chân chất, chân chính, chăm chỉ, chậm chạp.

C. Nhẹ nhàng, nho nhỏ, nhớ nhung, nhàn nhạt, nhạt nhẽo, nhấp nhổm, nhưng nhức.

D. Hao hao, hốt hoảng, hây hây, hớt hải, hội họp, hiu hiu, học hành.

**Câu 42: Cặp quan hệ từ trong câu sau biểu thị quan hệ gì?**

Câu: Không chỉ sáng tác nhạc, Văn Cao còn viết văn và làm thơ.

A. Quan hệ nguyên nhân- kết quả.

B. Quan hệ tương phản.

C. Quan hệ điều kiện- kết quả.

D. Quan hệ tăng tiến

**Câu 43: Từ “đánh” trong câu nào được dùng với ý nghĩa gốc:**

A. Mẹ chẳng đánh em Hoa bao giờ vì em rất ngoan.

B. Bạn Hùng có tài đánh trống.

C. Quân địch bị các chiến sĩ ta đánh lạc hướng.

D. Bố cho chú bé đánh giày một chiếc áo len.

**Câu 44:  Thành ngữ, tục ngữ nào nói về tính “chăm chỉ”.**

A. Chín bỏ làm mười. B. Dầm mưa dãi nắng.

C. Thức khuy dậy sớm. D. Đứng mũi chịu sào.

**Câu 45: Dòng nào chỉ gồm các động từ.**

A. Niềm vui, tình yêu, tình thương, niềm tâm sự.

B. Vui tươi, đáng yêu, đáng thương, sự thân thương.

C. Vui tươi, niềm vui, đáng yêu, tâm sự.

D. Vui chơi, yêu thương, thương yêu, tâm sự.

**Câu 46: Câu “Chiếc lá thoáng tròng trành, chú nhái bén loay hoay cố giữ cho thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng” có mấy vế câu:**

A. Có 1 vế câu B. Có 2 vế câu C. Có 3 vế câu

**Câu 47: Từ nào dưới đây không đồng nghĩa với những từ còn lại?**

A. phang B. đấm C. đá D. vỗ

**Câu 48: Từ “đánh” trong câu nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc**

A. Hằng tuần, vào ngày nghỉ, bố thường đánh giầy.

B. Sau bữa tối, ông và bố tôi thường ngồi đánh cờ.

C. Các bác nông dân đánh trâu ra đồng cày.

D. Chị đánh vào tay em

**Câu 49: Từ ngữ nào dưới đây viết đúng chính tả?**

A. xuất xắc B. xuất sắc C. suất sắc D. suất xắc

**Câu 50: Từ " đi" trong câu nào dưới đây mang nghĩa gốc:**

A. Anh đi ô tô, còn tôi đi xe đạp.

B. Nó chạy còn tôi đi.

C. Thằng bé đã đến tuổi đi học.

D. Anh đi con Mã, còn tôi đi con Tốt.